

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

V/v: *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu –Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Nhân,
2. Ông Lê Dũng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST - HNGĐ ngày 18/6/2020 về việc *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Kh Ph, xã Y Tr, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ng Th, xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, vắng mặt anh B. Chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2020, bản tự khai ngày 22/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/7/2017. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B chơi bời cờ bạc, nhiều lần thua lỗ và phải bán hết tài sản để trả nợ, gia đình và chị H khuyên ngăn nhưng anh B không sửa chữa nên dẫn đến vợ chồng cãi vã, xúc phạm nhau. Nhiều khi anh B hành hung đánh đập chị. Vì vậy chị H đã bỏ về bên ngoại ở từ tháng 8 năm 2018 vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp

tục được nữa, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 17/7/2017; Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Nguyễn Văn B, nhưng tất cả các lần triệu tập anh B đều không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa để trình bày quan điểm của mình. Vì vậy không có bản tự khai và không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị H và anh B được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh B. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 17/7/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B, anh B có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Ng Th, xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Trần Thị H đã được tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn B đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B và chị H.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/7/2017 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian ngắn còn lại là cãi cọ nhau, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau; Chị H đã bỏ về bên ngoại ở từ đầu tháng 8 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh B là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H khai nhận vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 17/7/2017; Chị H xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Quân có ghi họ tên mẹ là chị Trần Thị H, họ tên bố là Nguyễn Văn B, như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu Q là con chung của chị H và anh B. Quá trình giải quyết vụ án anh B không đến Tòa án trình bày quan điểm nên Tòa án không nắm được nguyện vọng của anh B, về phía chị H, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Việc chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng. Xét thấy cháu Quân còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, lâu nay cháu Quân đang ở với chị H ổn định. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung của chị H là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy giao cháu Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 17/7/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 17/7/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005736 ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt